



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Thanh Hoa Environment and Natural Resources Department
Địa chỉ: 14 Hạc Thành, P Tân Sơn, Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại: 02376.256.168; Fax: 02376.256.157

**PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT THU THẬP THÔNG TIN
CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG CƠ BẢN NĂM 2016 - 2020**
(Cơ quan phỏng vấn: Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN)

Nhiệm vụ: “Khảo sát, thu thập thông tin các chỉ tiêu môi trường cơ bản và xây dựng bộ chỉ thị môi trường tỉnh Thanh Hóa”

Căn cứ theo quyết định số: 4061/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 và 4558/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, kính đề nghị các đơn vị được phát phiếu thống kê điền đầy đủ các thông tin (nếu có thuộc đơn vị quản lý), hoàn thành trước ngày

I. Thông tin chung

1. Tên đơn vị: BAN QUẢN LÝ KKT NGHI SƠN VÀ CÁC KCN
2. Địa chỉ: Km 372, Phụng Trục Lâm, Hải xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
3. Điện thoại/Fax/Email: 0237617237 - 0237617239
4. Họ và tên người được phỏng vấn: TRẦN TRUNG DŨNG
5. Chức vụ: TP. Quản lý TNMT

II. Thông tin điều tra, khảo sát

1. Phát triển công nghiệp

Thông tin điều tra	ĐVT	2016	2017	2018	2019	4/2020
Số lượng nhà máy trong Khu công nghiệp	KCN, CCN	18	20	23	25	30
Diện tích KCN	ha	2.419	2.969	11.521,9	11.521,9	11.521,9
Tỷ lệ lấp đầy KCN	%	20%	80%	32%	55%	48%

2. Kiểm soát nước thải

Thông tin điều tra	ĐVT	2016	2017	2018	2019	4/2020
Tỷ lệ số lượng nhà máy có hệ thống xử lý nước thải tập trung	%	100	100	100	100	100
Công suất xử lý nước thải của KCN	m ³ /ngày đêm	9.000	9.000	11.000	18.000	26.000

3. Phát sinh và thu gom xử lý chất thải rắn công nghiệp

Thông tin điều tra	ĐVT	2016	2017	2018	2019	4/2020
Tổng lượng chất thải rắn công nghiệp phát sinh hàng năm	tấn	1.393.339	1.534.340	2.503.060	399.709	100.000
Tổng lượng chất thải rắn công nghiệp nguy hại phát sinh hàng năm	tấn	1.539.462	995.537	1.553	9.966	2.500

Tỷ lệ thu gom chất thải rắn công nghiệp	%	100	100	100	100	100
Tỷ lệ thu gom chất thải rắn công nghiệp nguy hại	%	100	100	100	100	100

Thanh Hóa, ngày ... tháng năm 2020

Cán bộ được phỏng vấn/Cơ quan được phỏng vấn
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Người phỏng vấn
(Ký tên, đóng dấu)

Phg ALTMMT
 X N N N N N
 Trịnh Gia Bình

Xin nhận của lần phỏng



CHÁNH VĂN PHÒNG
Trịnh Gia Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Thanh Hoa Environment and Natural Resources Department

Địa chỉ: 14 Hạc Thành, P Tân Sơn, Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 02376.256.168; Fax: 02376.256.157

**PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT THU THẬP THÔNG TIN
CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG CƠ BẢN NĂM 2016 - 2020**

(Cơ quan phỏng vấn: Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các KCN tỉnh Thanh Hóa)

Nhiệm vụ: “Khảo sát, thu thập thông tin các chỉ tiêu môi trường cơ bản và xây dựng bộ chỉ thị môi trường tỉnh Thanh Hóa”

Căn cứ theo quyết định số: 4061/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 và 4558/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, kính đề nghị các đơn vị được phát phiếu thống kê điền đầy đủ các thông tin (nếu có thuộc đơn vị quản lý), hoàn thành trước ngày

I. Thông tin chung

1. Tên đơn vị: BAN QUẢN LÝ KKT NGHI SƠN VÀ CÁC KCN
2. Địa chỉ:
3. Họ và tên người được phỏng vấn: TRINH TRUNG DUNG
4. Chức vụ: Trưởng phòng QLTMĐT

II. Thông tin điều tra, khảo sát

1. Sản xuất sạch hơn

Thông tin điều tra	ĐVT	2016	2017	2018	2019	4/2020
Số lượng cơ sở sản xuất áp dụng Sản xuất sạch hơn	Cơ sở	0	0	0	0	0

Thanh Hóa, ngày ... tháng năm 2020

Cán bộ được phỏng vấn/Cơ quan được phỏng vấn

Người phỏng vấn

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

TP.QLTMĐT

Xác nhận của Văn phòng

Trinh Trung Dung



Tỷ lệ thu gom chất thải rắn công nghiệp	%	100	100	100	100	100
Tỷ lệ thu gom chất thải rắn công nghiệp nguy hại	%	100	100	100	100	100

Thanh Hóa, ngày ... tháng năm 2020

Cán bộ được phỏng vấn/Cơ quan được phỏng vấn
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Người phỏng vấn
(Ký tên, đóng dấu)

T.P. Q.L.T.N.M.T

Xã nhân dân Văn Phú

[Handwritten signature]

Trần Trung Dũng





ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Thanh Hoa Environment and Natural Resources Department
Địa chỉ: 14 Hạc Thành, P Tân Sơn, Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
Điện thoại: 02376.256.168; Fax: 02376.256.157

**PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT THU THẬP THÔNG TIN
CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG CƠ BẢN NĂM 2016 - 2020**

(Cơ quan phỏng vấn: Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp)

Nhiệm vụ: “Khảo sát, thu thập thông tin các chỉ tiêu môi trường cơ bản và xây dựng bộ chỉ thị môi trường tỉnh Thanh Hoá”

Căn cứ theo quyết định số: 4061/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 và 4558/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá, kính đề nghị các đơn vị được phát phiếu thống kê điền đầy đủ các thông tin (nếu có thuộc đơn vị quản lý), hoàn thành trước ngày

I. Thông tin chung

1. Tên đơn vị: BAN QUẢN LÝ K. KT NGHI SƠN VÀ CÁC KCN
2. Địa chỉ: Km 372, Quốc Lộ 19, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hoá
3. Điện thoại/Fax/Email: 0237 617 237 - 0237 617 239
4. Họ và tên người được phỏng vấn: TRINH TRUNG DUNG
5. Chức vụ: Tổng phụ QL TNMT

II. Thông tin điều tra, khảo sát

1. Phát triển công nghiệp

Thông tin điều tra	ĐVT	2016	2017	2018	2019	4/2020
Số lượng KCN trong Khu kinh tế	KCN	2	2	4 ⁽¹⁸⁾	4 ⁽¹⁸⁾	4 ⁽¹⁸⁾
Diện tích Khu kinh tế	ha	18.116	18.116	106.000	106.000	106.000
Tỷ lệ lấp đầy Khu kinh tế	%	70%	80%	32%	35%	48%

2. Kiểm soát nước thải

Thông tin điều tra	ĐVT	2016	2017	2018	2019	4/2020
Tỷ lệ số lượng KCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung		2	2	3	4	5
Công suất xử lý nước thải của Khu kinh tế	m ³ /ngày đêm	9.000	9.000	16.000	18.000	26.000

3. Phát sinh và thu gom xử lý chất thải rắn công nghiệp

Thông tin điều tra	ĐVT	2016	2017	2018	2019	4/2020
Tổng lượng chất thải rắn công nghiệp phát sinh hàng năm	tấn	1.393.339,5	1.539.540	2.503.068	399.709	100.000
Tổng lượng chất thải rắn công nghiệp nguy hại phát sinh hàng năm	tấn	1.539.412	995.537	1.553	9.966	100.000 2.500

Tỷ lệ thu gom chất thải rắn công nghiệp	%	100	100	100	100	100
Tỷ lệ thu gom chất thải rắn công nghiệp nguy hại	%	100	100	100	100	100

Thanh Hóa, ngày ... tháng năm 2020

Cán bộ được phỏng vấn/Cơ quan được phỏng vấn
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

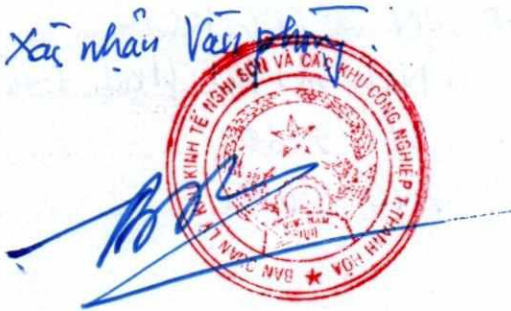
Người phỏng vấn
(Ký tên, đóng dấu)

TP. QL TNMT

[Handwritten signature]

Trần Trung Dũng

Xã nhân Văn phòng





ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Thanh Hoa Environment and Natural Resources Department
Địa chỉ: 14 Hạc Thành, P Tân Sơn, Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại: 02376.256.168; Fax: 02376.256.157

**PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT THU THẬP THÔNG TIN
CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG CƠ BẢN NĂM 2016 - 2020**

(Cơ quan phỏng vấn: Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp)

**Nhiệm vụ: “Phục vụ xây dựng Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Thanh Hóa
giai đoạn 2016 - 2020”**

Căn cứ theo quyết định số: 4061/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 và 4558/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, kính đề nghị các đơn vị được phát phiếu thống kê điền đầy đủ các thông tin (nếu có thuộc đơn vị quản lý), hoàn thành trước ngày

I. Thông tin chung

- Tên đơn vị: BAN QUẢN LÝ KICT NGHI SƠN VÀ CÁC KCN
- Địa chỉ: Km 372, Phường Trục Lãm, thị xã Nghi Sơn tỉnh Thanh Hoá
- Điện thoại/Fax/Email: 0237617237 - 0237617239
- Họ và tên người được phỏng vấn: TRINH TRUNG DUNG
- Chức vụ: Trưởng phòng QL MT

II. Thông tin điều tra, khảo sát

1. Phát triển công nghiệp

Thông tin điều tra	ĐVT	2016	2017	2018	2019	4/2020
Số lượng KCN trong Khu kinh tế	KCN	7	7	18 (18)	28 (18)	28 (18)
Diện tích Khu kinh tế	ha					
Tỷ lệ lấp đầy Khu kinh tế	%	90%	80%	32%	35%	41%

2. Kiểm soát nước thải

Thông tin điều tra	ĐVT	2016	2017	2018	2019	4/2020
Tỷ lệ số lượng KCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung		2	2	3	4	5
Công suất xử lý nước thải của Khu kinh tế	m ³ /ngày đêm	9.000	9000	16.000	16.000	26.000

3. Phát sinh và thu gom xử lý chất thải rắn công nghiệp

Thông tin điều tra	ĐVT	2016	2017	2018	2019	4/2020
Tổng lượng chất thải rắn công nghiệp phát sinh hàng năm	tấn	1.393.339,5	1.534.340	2.503.068	399.709	110.000
Tổng lượng chất thải rắn công nghiệp nguy hại phát sinh hàng năm	tấn	1.539.462	995.537	1.553	9.966	2.500

II. Thông tin điều tra, khảo sát

1. Khối lượng đường dây và trạm biến áp mà Điện lực Thanh Hóa đang quản lý vận hành tính đến 30/4/2020

TT	Trạm biến áp	Đường dây tải điện
	(kV)	(Km)
1	Trạm biến áp 110kV: 18 trạm	Đường dây 110kV: 588.348km
2	Trạm biến áp 35/0,4kV: 1864 trạm	Đường dây 35kV: 3294.47km
3	Trạm biến áp 22/0,4kV: 811 trạm	Đường dây 22kV: 976.35km
4	Trạm biến áp 10/0,4kV: 1918 trạm	Đường dây 10kV: 1996.25km
5	Trạm biến áp 6/0,4kV: 66 trạm	Đường dây 6kV: 61.85km
		Đường dây 0,4kV: 12970.374 km



II. Thông tin điều tra, khảo sát

1. Phát triển năng lượng điện tỉnh Thanh Hóa tính đến tháng 4/2020

Các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Thời gian bắt đầu hoạt động	Công suất thiết kế (MW)
Thủy điện trung sơn	2012	260
Thủy điện Bàn Thạch	1961	0.96
Thủy điện Sông Mực	2008	2
Thủy điện Bái Thượng	2013	6
Thủy điện Dốc Cây	2012	15
Thủy điện Xuân Minh	2016	15
Thủy điện Cửa Đạt	2009	97
Thủy điện Bá Thước 1	2013	160
Thủy điện Bá Thước 2	2013	80
Thủy điện Cẩm Thủy 1	2018	28.6
Thủy điện Trí Năng	2018	3.6

Các nhà máy Nhiệt điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Thời gian bắt đầu hoạt động	Công suất thiết kế (MW)
NĐ Nghi Sơn	2009	600

Các nguồn điện khác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Thời gian bắt đầu hoạt động	Công suất thiết kế (MW)
NMĐ mặt trời Yên Định	2018	30

7-06
IG TY
THANH H
NHÂN
CÔNG
C MIỀN B
A T. TH

Giá trị sản xuất lĩnh vực trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020

Ngành	ĐVT	2016	2017	2018	2019
Sản xuất và phân phối điện	tr. Kwh	3,426.49	3,872.83	4,335.20	4,811.20
Theo giá hiện hành	đ/kwh	1,558.26	1,557.00	1,620.96	1,736.01
Theo giá so sánh năm 2015		7.18	8.44	55.520	170,57

21004
CỘNG HÒA
ĐIÊN LỰC
- CHI
TỔNG
ĐIÊN LỰC
THANH HÓA